TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2019/DS-ST
Ngày 11 tháng 11 năm 2019
Tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tô Huyền Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 871/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T T, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Số 0, đường 0, k8, p, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Vũ Q T, sinh ngày 1976 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 00, ấp 1, xã T, thành phố C, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị K L, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Số 0, đường 0, k8, p, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/9/2019 và biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2019, nguyên đơn ông Nguyễn T T trình bày:

Vào ngày 15/12/2017 ông và vợ là bà Phạm Thị K L có cho ông Vũ Q T vay số tiền 400.000.000 đồng, đến ngày 18/12/2017 ông T tiếp tục vay thêm 100.000.000 đồng, tổng hai lần vay là 500.000.000 đồng để ông T làm hồ sơ đáo hạn cho khách hàng (do ông T là nhân viên tín dụng của Ngân hàng), lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng, mỗi ngày trả lãi 1.000.000 đồng, khi vay thì hai bên có làm biên nhận nợ. Ông T cam kết trong vòng 04 ngày kể từ khi vay, sau khi đáo hạn cho khách hàng xong thì ông T sẽ trả vốn và lãi cho vợ chồng ông. Sau 04

ngày ông T không thực hiện theo thỏa thuận thì ông có liên hệ với ông T thì ông T nói rằng do hồ sơ đáo hạn cho khách hàng chưa xong nên hẹn qua tết dương lịch sẽ trả tiền cho vợ chồng ông.

Sau khi vay thì ông T có trả lãi được cho vợ chồng ông được số tiền 11.000.000 đồng, trả nhiều lần, khi trả lãi thì không có biên nhận. Sau khi trả lãi được 11.000.000 đồng thì đến nay ông T không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả lãi và vốn cho vợ chồng ông theo thỏa thuận. Nay ông yêu cầu ông T trả cho vợ chồng ông số tiền vay vốn 500.000.000 đồng và lãi suất là 1% tính từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/9/2019 với số tiền 105.000.000 đồng, trừ số tiền lãi ông T đã trả cho ông là 11.000.000 đồng thì tiền lãi còn lại là 94.000.000 đồng. Tổng vốn và lãi là 594.000.000 đồng.

Tại tờ tường trình, bị đơn ông Vũ Q T trình bày: Ông thừa nhận có vay của vợ chồng ông Nguyễn T T và bà Phạm Thị K L số tiền 500.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 12%/tháng. Từ khi vay ông đã trả lãi được khoảng 120.000.000 đồng, việc trả lãi không có giấy tờ. Nay ông đồng ý trả nợ gốc cho ông T, bà L và xin được miễn phần lãi. Do bận đi làm ăn xa nên ông xin được vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị K L trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn T T, khổng bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T trả số tiền vay vốn 500.000.000 đồng và lãi suất 1% tính từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Vũ Q T xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay vốn 500.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Ông Nguyễn T T, bà Phạm Thị K L và ông Vũ Q T thống nhất xác định, vào tháng 12/2017 ông T có vay của vợ chồng ông T, bà L số tiền 500.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ. Nay ông T đồng ý trả toàn bộ số tiền 500.000.000 đồng cho ông T, bà L, do đó yêu cầu khởi kiện của ông T buộc ông Tiến trả số tiền vay vốn 500.000.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

Xét yêu cầu về lãi suất, ông T xác định khi vay thì hai bên chỉ thỏa thuận miệng về lãi suất là 6%/tháng, ông T đã trả lãi được số tiền 11.000.000 đồng, trả nhiều lần. Nay ông yêu cầu ông T trả lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày

15/12/2017 cho đến nay, ông đồng ý đối trừ số tiền lãi ông T đã trả cho vợ chồng ông là 11.000.000 đồng. Ông T cho rằng khi vay lãi suất thỏa thuận là 12%/tháng, sau khi vay thì ông đã trả lãi được số tiền khoảng 120.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ. Do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin được miễn phần lãi suất.

Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất về lãi suất và số tiền lãi đã trả. Bị đơn cho rằng đã trả lãi được số tiền 120.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bị đơn xin được miễn phần lãi suất nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó, chấp nhận lời trình bày của nguyên đơn về số tiền bị đơn đã trả lãi là 11.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 15/12/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 23 tháng (làm tròn), bằng tổng số tiền lãi 115.000.000 đồng là phù hợp với pháp luật, được chấp nhận. Đối trừ với số tiền lãi bị đơn đã trả là 11.000.000 đồng, còn lại số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 104.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vay vốn và lãi suất mà bị đơn phải trả cho vợ chồng ông T, bà L là 604.000.000 đồng.

Từ nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án, nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định và có đơn xin miễn án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T T.

Buộc ông Vũ Q T trả cho ông Nguyễn T T và bà Phạm Thị K L số tiền 604.000.000 đồng *(Sáu trăm lẽ bốn triệu đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Vũ Q T phải chịu án phí là 28.160.000 đồng (chưa nộp).

- Ông Nguyễn T T không phải chịu án phí và thuộc trường hợp miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, ông T và bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang